

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HUẾ
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 05/2022/KDTM

Ngày: 06/7/2022

V/v “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ - TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Phương Dung.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đoàn Thị Thanh Nhân.

Bà Trần Thị Thanh Xuân.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Huỳnh Thị Thanh Thúy, Thư ký Toà án nhân dân thành phố Huế.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế tham gia phiên tòa:*
Ông Nguyễn Trường Thi, Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Huế (số 60 Nguyễn Huệ - Huế) xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 48/2021/TLST - KDTM ngày 27/12/2021; về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2022/QĐXXST- KDTM ngày 06 tháng 6 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số: 114/2022/QĐST- KDTM ngày 21 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Q. Địa chỉ: Tầng 1 (tầng trệt) và tầng 2, Tòa nhà S – 111 A P, Phường B, Quận 1, Tp H.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:

- Ông Đặng Văn T – có mặt.
- Ông Trần Hữu T – vắng mặt.
- Ông Trương Võ Văn Q – vắng mặt.

Đều là Cán bộ xử lý nợ Ngân hàng TMCP Q.

Địa chỉ liên lạc: Tầng 6, tòa nhà P, số 26 U, quận B, Thành phố H (Văn bản ủy quyền số 72851.21 ngày 21/9/2021).

Bị đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng T. Địa chỉ trụ sở: 59/4B L, phường H, thành phố H, tỉnh T.

Đại diện theo pháp luật: Ông Trần Hữu Đình L, sinh năm 1982: Địa chỉ: 59/4B L, phường H, thành phố H, tỉnh T - vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 21/09/2021, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngày 04/01/2021, giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Q -Chi nhánh Huế - Phòng giao dịch Trường Tiền (gọi tắt là Ngân hàng VIB) ký với Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng T hợp đồng tín dụng số 1517867.21, theo đó Ngân hàng VIB cho Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng T vay số tiền 686.000.000 đồng, ngày giải ngân 04/01/2021, thời hạn vay 84 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân (05/01/2021) đến ngày 04/01/2028, mục đích vay là mua ô tô mới phục vụ kinh doanh của doanh nghiệp hiệu Toyota Fortune, Biển số: 75A-206.42, theo hợp đồng mua bán số 772/HĐMB/THC ngày 17/12/2020. Lãi suất tại thời điểm giải ngân là 9.6%/năm. Lãi suất này là lãi suất ưu đãi và chỉ được áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân khoản tín dụng. Hết thời hạn ưu đãi nói trên, lãi suất sẽ được điều chỉnh lại 3 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở theo sản phẩm cộng (+) biên độ 4.3%/năm. Hoàn trả khoản vay gốc hàng tháng vào ngày 05; mỗi kỳ trả 8.330.000đồng, còn lại trả kỳ cuối, kỳ trả gốc đầu tiên vào ngày 05/02/2021. Hoàn trả lãi hàng tháng vào ngày 5, kỳ trả lãi đầu tiên vào ngày 05/02/2021; Trả phí theo quy định của Ngân hàng VIB từng thời kỳ. Lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn. VIB đã giải ngân cho Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng T theo đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 1517867(01).21 ngày 04/01/2021 với số tiền là 686.000.000đồng theo đúng yêu cầu của khách hàng và phù hợp với hợp đồng tín dụng.

Để đảm bảo cho việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng VIB, Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng T đã thế chấp tài sản là xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA – FORTUNER, biển kiểm soát 75A-206.42, số khung: RL4JB3GS4L2528612, số máy: 2GD0805631. Đối với tài sản thế chấp này Ngân hàng VIB không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình thực hiện hợp đồng Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng T đã thanh toán tổng số tiền 74.673.454đồng (trong đó: thanh toán nợ gốc 53.188.345đồng, thanh toán nợ lãi 21.485.109đồng). Sau đó, thì không thanh toán thêm đồng nào nữa. Do Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng T vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên đến ngày 05/6/2021, Ngân hàng VIB đã chuyển toàn bộ khoản vay của Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng T thành khoản nợ quá hạn. Ngân hàng VIB đã nhiều lần gửi văn bản thông báo, đôn đốc, nhưng Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng T vẫn không thực hiện trả tiếp nợ gốc và nợ lãi, liên tiếp vi phạm nghĩa vụ thanh toán như đã ký kết với Ngân hàng VIB.

Để đảm bảo quyền lợi hợp pháp của bên cho vay, Ngân hàng VIB khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng T phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Q tổng số tiền tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 06/7/2022) là 742.442.697đồng (Trong đó: Nợ gốc 632.811.655đồng, nợ lãi trong hạn 38.355.957đồng, nợ lãi quá hạn 71.275.085đồng).

Ngoài ra, đề nghị Tòa án buộc ông Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng T phải tiếp tục thanh toán tiền lãi phát sinh tính từ ngày 07/7/2022 cho đến khi Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng T thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng, Khế ước nhận nợ đã ký kết với Ngân hàng (VIB).

Theo bản tự khai ngày 24/01/2022 các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, ông Trần Hữu Đình L là Giám đốc công ty Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng T trình bày:

Ông thừa nhận giữa Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng T và Ngân hàng VIB có ký hợp đồng tín dụng số 1517867.21 ngày 04/01/202, theo đó Ngân hàng VIB cho Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng T vay số tiền 686.000.000 đồng, mục đích vay là mua xe ô tô TOYOTA FORTUNER, BKS: 75A-206.42. Về phía Công ty sau khi mua xe Công ty gặp một số khó khăn trong quá trình sản xuất kinh doanh, ảnh hưởng lớn đến nguồn thu của Công ty dẫn đến việc chậm trả tiền gốc và tiền lãi cho Ngân hàng VIB. Khía cạnh Công ty gặp khó khăn do tác động của dịch bệnh Covid -19, hiện Công ty mới khôi phục lại một số dự án xây dựng phải đình chỉ xây dựng do tác động của dịch bệnh. Phía Công ty cũng có nhiều sai sót là đã không thanh toán đầy đủ cho Ngân hàng. Công ty cũng mong Ngân hàng VIB tạo điều kiện để Công ty tiếp tục thực hiện Hợp đồng tín dụng và thanh toán toàn bộ gốc và lãi quá hạn tính đến thời điểm hiện tại. Nếu phía Ngân hàng VIB đề nghị Công ty thanh toán toàn bộ nợ gốc và lãi thì mong phía Ngân hàng VIB tạo điều kiện cho Công ty trong thời hạn 6 tháng để Công ty thanh toán toàn bộ nợ gốc và lãi.

Quá trình hòa giải vụ án, hai bên không thống nhất được phương án thanh toán nợ. Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị đơn là ông Trần Hữu Đình Lai vắng mặt.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng qui định của pháp luật tố tụng, không có vi phạm gì cần phải kiến nghị khắc phục.

Nguyên đơn, bị đơn đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo qui định tại Điều 70, 71, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; điểm b Điều 3, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội; giải quyết vụ án theo hướng:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng thương mại cổ phần Q;

Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng T có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q tổng số tiền nợ gốc và nợ lãi đến ngày xét xử sơ thẩm là ngày 06/7/2022 là 742.442.697đồng (Trong đó: Số tiền nợ gốc 632.811.655đồng, nợ lãi trong hạn 38.355.957đồng, nợ lãi quá hạn 71.275.085đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 07/7/2022) cho đến khi thi hành án xong, Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng T còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 1517867.21 ngày 04/01/2021 giữa Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng T và Ngân hàng thương mại cổ phần Q.

Về án phí: Áp dụng Điều 47 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên Tòa, lời khai của các đương sự và ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Huế, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ vào đơn khởi kiện, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì Tòa án xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Bị đơn có địa chỉ trụ sở tại 59/4B L, phường H, thành phố H, tỉnh T nên Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh T thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt.

[2] Về quyền khởi kiện của người khởi kiện :

Căn cứ vào Hợp đồng tín dụng số 1517867.21 ngày 04/01/2021 giữa một bên cho vay tiền là Ngân hàng thương mại cổ phần Q - Chi nhánh Huế - Phòng giao dịch Trường Tiền (Ngân hàng VIB) và bên vay là Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng T. Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng VIB theo thỏa thuận của hợp đồng tín dụng và giấy nhận nợ nên Ngân hàng VIB có quyền khởi kiện để thu hồi nợ.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn, thấy rằng:

Sau khi ký kết Hợp đồng tín dụng, Ngân hàng VIB đã tiến hành giải ngân số tiền cho vay 686.000.000đồng cho Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng T là

đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của mình. Theo thỏa thuận của hợp đồng tín dụng và giấy nhận nợ, Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng T phải có nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và nợ lãi trong thời hạn 84 tháng, mỗi tháng phải trả số tiền cụ thể 8.330.000đồng như đã thỏa thuận tại khế ước nhận nợ ngày 04/01/2021. Tuy nhiên, quá trình thực hiện hợp đồng đến nay Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng T chỉ thanh toán được tổng số tiền 74.673.454đồng (trong đó: thanh toán nợ gốc 53.188.345đồng, thanh toán nợ lãi 21.485.109đồng). Sau đó, thì không tiếp tục thanh toán nợ gốc và lãi là đã không thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ theo thỏa thuận đã ký kết, nên đã vi phạm hợp đồng, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của Ngân hàng VIB. Tính đến nay 06/7/2022, Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng T còn nợ khoản vay chưa thanh toán tại hợp đồng tín dụng số 1517867.21 ngày 04/01/2021 tổng số tiền là 742.442.697đồng (trong đó: Số tiền nợ gốc 632.811.655đồng, nợ lãi trong hạn 38.355.957đồng, nợ lãi quá hạn 71.275.085đồng). Do đó, Ngân hàng VIB yêu cầu Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng T phải thanh toán toàn bộ nợ gốc và lãi nêu trên là có căn cứ cần được chấp nhận.

Về yêu cầu buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng T phải tiếp tục thanh toán số tiền lãi phát sinh tính từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (là ngày 07/7/2022) cho đến khi Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng T thanh toán xong các khoản nợ theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 1517867.21 ngày 04/01/2021, thấy rằng: Yêu cầu này của nguyên đơn là phù hợp với quy định tại Điều 13 của Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm, nên có căn cứ để chấp nhận.

[4] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật là $[20.000.000\text{đồng} + (4\% \times 342.442.697\text{đồng})] = 33.697.707\text{đồng}$ (Làm tròn 33.698.000đồng), Ngân hàng VIB không phải chịu tiền án phí nên được hoàn trả lại khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; điểm b Điều 3, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội; Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng thương mại cổ phần Q;

Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng T có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q tổng số tiền nợ gốc và nợ lãi đến ngày xét xử sơ thẩm là ngày 06/7/2022 là 742.442.697 đồng (Bảy trăm bốn mươi hai triệu bốn trăm bốn mươi hai nghìn sáu trăm chín mươi bảy đồng) (Trong đó: Số tiền nợ gốc 632.811.655 đồng, nợ lãi trong hạn 38.355.957 đồng, nợ lãi quá hạn 71.275.085 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 07/7/2022) cho đến khi thi hành án xong, Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng T còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 1517867.21 ngày 04/01/2021 giữa Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng T và Ngân hàng thương mại cổ phần Q.

[2] Án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 33.698.000 đồng (Ba mươi ba triệu sáu trăm chín mươi tám nghìn đồng).

Ngân hàng thương mại cổ phần Q không phải chịu án phí nên được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 15.498.744 đồng (Mười lăm triệu bốn trăm chín mươi tám nghìn bảy trăm bốn mươi bốn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0000832 ngày 27/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

[3] Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[4] Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND thành phố Huế;
- Chi cục THADS thành phố Huế;
- TAND tỉnh TT-Huế;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Phương Dung